**Tiết: 61**

**BÀI 46: BẢNG CHIA 9**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

- Lập được bảng chia 9

- Bước đầu ghi nhớ bảng chia 9

- Vận dụng bảng chia 9 vào làm bài tập và giải quyết các tình huống thực tiễn

**1. Năng lực đặc thù:**

Tư duy và lập luận toán học; giao tiếp toán học; giải quyết vấn đề toán học

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: lắng nghe, trả lời câu hỏi, làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia trò chơi, vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, bảng nhân 9, bảng chia 9

- HS: SGK, vở ghi, bảng con

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TG** | **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| 5’ | **1. Hoạt động mở đầu: Khởi động**  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi: Đối mặt. Chia lớp thành 2 đội, 1 đội đố, đội kia trả lời về bảng nhân 9  - GV: Có 90 ngôi sao chia đều cho 9 bạn. Mỗi bạn được bao nhiêu ngôi sao?  - Ta thực hiện phép tính gì? Mấy chia mấy? vì sao?  - Vậy tiết học này ta sẽ cùng nhau thành lập bảng chia 9 nhé | - HS chơi  - Mỗi bạn được 10 ngôi sao  90 : 9 = 10. Vì 9 x 10 = 90 |
| 10’ | **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới**  **Hoạt động 1: Lập bảng chia 9**  \* ***Mục tiêu***: Lập và học thuộc bảng chia 9.  ***\* Bước 1: Phát hiện vấn đề cần giải quyết***  - GV: phát cho HS phiếu có ghi sẵn các phép tính trong bảng chia 9 chưa có kết quả  - Các phép tính trên có số chia là mấy?  - Số bị chia là những số nào?  ***Bước 2: Học sinh tiến hành giải quyết vấn đề***  - Yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để tìm kết quả các phép tính trên theo nhóm đôi  - Mời đại diện các nhóm trình bày trước lớp. Ví dụ:  + HS1: 9 : 9 = 1 vì số nào chia cho chính nó cũng bằng 1  + HS2: 54 : 9 = 6 vì 9 x 6 = 54,…  ***Bước 3: Chốt cách GQVĐ***  - GV: Các em đều tính đúng kết quả bảng chia 9.  ***Bước 4: Kiểm tra lại kết quả***  - Mời HS hoàn thiện bảng chia 9  - Gắn bảng nhân 9 kế bên bảng chia 9 để HS đối chiếu lại kết quả | - HS nhận phiếu  - Số chia là 9  - Là tích của bảng nhân 9  - HS trao đổi nhóm đôi tìm kết quả bảng chia 9  - HS trình bày  - HS hoàn thiện bảng chia 9  - HS đối chiếu lại bảng chia 9 |
|  | \* Học thuộc bảng chia 9  - Tổ chức cho HS luyện đọc thuộc lòng bảng chia 9 theo cá nhân, nhóm, lớp  - Mời HS thi đọc bảng chia 9  - Nhận xét, tuyên dương HS | - HS luyện đọc thuộc lòng  - HS thi đọc |
| 15’ | **3. Hoạt động luyện tập thực hành**  ***Mục tiêu***: Vận dụng bảng chia 9 vào làm bài tập và giải quyết các tình huống thực tiễn.  **Bài 1:**  - Mời HS đọc yêu cầu  - Yêu cầu HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành bài tập    - Mời mỗi HS trả lời 2 phép tính, giải thích cách tìm kết quả  **Bài 2:**  - Mời HS đọc yêu cầu      - HDHS tìm hiểu mẫu:  + Số đã cho (2), gấp lên 9 lần (2 x 9 = 18)  + Số đã cho (18), giãm đi 9 lần (18 : 9 = 2)  - Yêu cầu HS làm bài trên bảng con  - Mời HS trình bày và giải thích cách làm  - Giúp HS nhận biết quan hệ giữa gấp và giảm:  3 gấp lên 9 lần được 27; 29 giảm đi 9 lần được 3  **Bài 3:**  - Mời HS đọc yêu cầu bài toán  - Bài toán cho biết gì?  - Bài toán hỏi gì?  - HDHS tóm tắt:  Số gà mái:  Số gà trống:  - Muốn tìm số gà mái ta thực hiện như thế nào?  - Mời HS giải vào vở  - GV nhận xét, tuyên dương HS  ***Khám phá:***  - Mời HS đọc bài toán  - Yêu cầu HS quan sát hình ảnh con vượn mắt kính trong SGK và làm vào bảng con theo cặp đôi  - Mời một vài HS trình bày kết quả  - Giới thiệu đôi nét về vượn mắt kính (loài vượn nhỏ nhất thế giới, được tìm thấy ở đảo Madagascar, Châu Phi, vượn mắt kính di chuyển rất nhanh nhẹn nhờ nhảy xa)  - Giúp HS hình dung chiều dài thân và khoảng cách mỗi lần nhảy.  + Dùng chiều dài ngón tay để so sánh chiều dài thân của vượn mắt kính  + Dùng thước đo xác định khoảng cách 630cm trong lớp học | - HS đọc yêu cầu  - HS làm bài  - HS trả lời và giải thích  - HS đọc yêu cầu  - HS theo dõi  - HS làm bài  - Trình bày trước lớp  - HS nhận biết  - HS đọc yêu cầu  - Có 18 con gà mái. Số gà mái gấp 9 lần số gà trống  - Có bao nhiêu con gà trống?  - Ta lấy 18 : 9 = 2 (con)  ***Giải:***  Số con gà trống có là:  18 : 9 = 2 (con)  ***Đáp số***: 2 con gà trống  - HS đọc 2-3 lượt  - HS làm vào bảng con  - 9cm x 70 = 630cm  - HS nghe  - HS quan sát |
| 5’  2’ | **4. Hoạt động vận dụng trải nghiệm**  - Tổ chức cho HS chơi: “Đố số ngón tay giơ lên của các bạn”  - GV HD cách chơi, luật chơi: Chia lớp thành 2 đội, đố nhau về số ngón tay giơ lên, mỗi HS giơ 9 ngón tay, mỗi lần gồm 1 nhóm HS giơ ngón tay lên, đội còn lại sẽ nêu phép nhân và kết quả và ngược lại. Đội nào trả lời đúng nhiều hơn là đội chiến thắng.  - Tổ chức cho HS chơi  - Nhận xét, tuyên dương  **5. Hoạt động củng cố nối tiếp**  - Nhận xét tiết học  - Chuẩn bị bài tiết sau | - HS nắm cách chơi, luật chơi    - HS tham gia chơi |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................

.......................................................................................................................................